

HỘI ĐỒNG THI KIỂM TOÁN  
VIÊN & KẾ TOÁN VIÊN  
NĂM 2020

ĐỀ THI VIẾT  
MÔN THI: Kế toán tài chính và kế toán  
quản trị nâng cao<sup>1</sup>

Đề: *Lo?*

Số báo danh:

(Thời gian làm bài 180 phút)

**Câu 1 (2 điểm)**

Căn cứ theo quy định pháp lý về kế toán, Anh/Chị trình bày cách thức xử lý kế toán trong từng tình huống, cho biết các doanh nghiệp đều có kỳ kế toán năm kết thúc 31/12, đều tính và nộp thuế GTGT khấu trừ; thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp 20%.

**Tình huống 1:** Công ty được Bách Phát tháng 11/N vướng vào vụ kiện tụng do chất lượng dược phẩm có chất gây ảnh hưởng đến sức khỏe. Phía bên nguyên đơn đòi bồi thường 1 tỷ đồng. Đến 31/12/N công ty nhận định đây là nợ tiềm tàng. Vào cuối tháng 1/N+1 (Báo cáo tài chính năm N chưa công bố) vẫn chưa có quyết định của Tòa án, nhưng phía Luật sư của công ty có bằng chứng nhận định khả năng công ty thua kiện là trên 50% và phải bồi thường cho nguyên đơn 1 tỷ đồng - thông tin về sự kiện này có ảnh hưởng Báo cáo tài chính năm N hay không, biết rằng chính sách thuế hiện hành không chấp nhận các khoản chi phí ước tính liên quan đến tòa án.

**Tình huống 2:** Ngày 20/01/2021 (Báo cáo tài chính năm 2020 chưa công bố) công ty An Lan nhận lại và nhập kho lô hàng đã bán chưa thu tiền khách hàng (công ty M) trong tháng 12/2020, lô hàng này có giá bán chưa thuế GTGT (10%) là 100 triệu đồng, giá vốn là 80 triệu đồng. Hai bên đã hoàn tất thủ tục chứng từ theo quy định.

**Tình huống 3:** Trong năm N, công ty Dân Xuân đã vi phạm hợp đồng về cung cấp dịch vụ cho khách hàng A. Ngày 05/01/N+1, khách hàng A đã khởi kiện công ty với số tiền đòi bồi thường là 500 triệu đồng. Vào một ngày trước ngày ký báo cáo tài chính (BCTC) cho năm tài chính năm N, dù chưa có quyết định của Tòa án nhưng hai bên đã đạt được một thỏa thuận là công ty sẽ bồi thường cho khách hàng A 400 triệu đồng. Kế toán công ty ghi nhận nghĩa vụ phải trả số tiền bồi thường trên vào năm N+1 và chỉ thuyết minh về nghĩa vụ trên như một khoản Nợ tiềm tàng trên BCTC năm N. Điều này có ảnh hưởng đến thông tin trên BCTC năm N (giả sử công ty đang được miễn thuế TNDN)?

*Không giảm thuế TNDN!*

- <sup>1</sup> Thí sinh không được sử dụng tài liệu trong phòng thi.
- Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.
- Thí sinh nộp lại đề thi cùng bài thi./

**Câu 2 (2 điểm)**

Căn cứ vào quy định pháp lý về kế toán, Anh/Chị nhận xét và giải thích (có thuyết minh số liệu cụ thể) cách thức kế toán viên đã xử lý trong từng trường hợp sau đây:

**Trường hợp 1:** Công ty PKN (có lập Báo cáo tài chính giữa niên độ) hoàn tất việc thực hiện dịch vụ tư vấn cho khách hàng vào ngày 28/09/N với giá trị hợp đồng chưa thuế GTGT (được khấu trừ) là 200 triệu đồng (hợp đồng triển khai từ tháng 7/N). Trong tháng 09/N có 50% giá trị hợp đồng đã được thanh toán, phần còn lại trả đều trong tháng 11/N và tháng 01/N+1. Kế toán xác định thời điểm và số tiền ghi nhận Doanh thu dịch vụ tư vấn là quý 3/N: 100 triệu đồng, quý 4/N: 50 triệu đồng và quý 1/N+1: 50 triệu đồng.

**Trường hợp 2:** Ngày 1/12/N Công ty An Nhiên chuyển tiền mua 12.000 trái phiếu (TP), với giá mua 1.140.000 đồng/TP, biết mệnh giá 1.000.000 đồng/TP mục đích đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, lãi trái phiếu 10%/năm nhận lãi 1 lần khi đáo hạn sau 2 năm hiệu lực vào ngày 15/02/N+1. Cuối năm tài chính 31/12/N kế toán công ty đã không ghi nhận doanh thu tài chính vì cho rằng đây là tương đương tiền và chưa đến ngày nhận lãi trái phiếu.

**Trường hợp 3:** Công ty ABC kinh doanh hoạt động vũ trường, trong kỳ tập hợp giá bán dịch vụ chưa tính thuế GTGT được khấu trừ 10% là 980 triệu đồng, thuế tiêu thụ đặc biệt 40%. Số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, kế toán xác định số tiền (cột kỳ này) về doanh thu cung cấp dịch vụ là 980 triệu đồng.

**Trường hợp 4:** Một nhà hàng có ký kết Hợp đồng với khách hàng nhận tổ chức tiệc liên hoan 20 bàn tiệc, đơn giá 5 triệu đồng/bàn (giá chưa thuế GTGT). Do lỗi kỹ thuật trước quá trình phục vụ, nhà hàng đồng ý giảm giá cho buổi tiệc là 4 triệu đồng (giá chưa thuế GTGT), phát hành hóa đơn GTGT và thu tiền còn lại sau khi trừ tiền khách hàng đặt cọc 10 triệu đồng. Kế toán xác định khoản "Giảm giá" dịch vụ và trình bày ở chi tiêu "Các khoản giảm trừ doanh thu" trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh số tiền là 4 triệu đồng.

**Câu 3 (2 điểm)**

1. Trong kỳ doanh nghiệp có số liệu trên bảng cân đối kế toán như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	200	235
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	180	111



Biết rằng chi tiêu thuế và các khoản phải nộp Nhà nước chi bao gồm số thuế TNDN (không bao gồm các khoản thuế và phí, lệ phí khác). Tổng chi phí thuế trong kỳ (bao gồm cả thuế hiện hành và thuế hoãn lại) được ghi nhận trên báo cáo kết quả kinh doanh là 56 triệu đồng.

**Yêu cầu:**

*Xác định (kèm các giải thích cụ thể) số tiền thuế TNDN đã nộp trong kỳ.*

2. Xác định cơ sở tính thuế của các khoản mục sau (biết rằng tất cả các khoản doanh thu, thu nhập, chi phí của doanh nghiệp đều chịu thuế TNDN):

a. Tài sản cố định có nguyên giá 100 triệu đồng, khấu hao lũy kế cho mục đích kế toán là 60trđ; khấu hao lũy kế cho mục đích tính thuế là 30trđ.

*Xác định cơ sở tính thuế của TSCĐ trên;*

b. Tồn kho đầu kỳ là 100 triệu đồng. Trong kỳ doanh nghiệp đã mua thêm 1.000 triệu đồng hàng tồn kho và đã bán được 600trđ.

*Xác định cơ sở tính thuế của khoản mục hàng tồn kho;*

c. Trong kỳ doanh nghiệp có khoản vay trị giá 200trđ bằng tiền.

*Xác định cơ sở tính thuế của khoản vay trên;*

d. Trong kỳ doanh nghiệp trích trước chi phí sửa chữa TSCĐ trị giá 400trđ (đến cuối kỳ vẫn chưa thanh toán). Khoản trích trước này chỉ được coi là chi phí được trừ cho mục đích xác định thuế TNDN khi thực thanh toán.

*Xác định cơ sở tính thuế của khoản trích trước nêu trên.*

**Câu 4 (2 điểm)**

Ngày 1/1/2020, công ty P mua lại 70% tài sản thuần của công ty S với giá mua là 15.000 triệu đồng và đạt được quyền kiểm soát công ty S. Tình hình tài sản thuần của công ty S tại ngày mua (01/01/2020) như sau: (đvt: triệu đồng)

- Vốn cổ phần:	15.000
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:	2.000

Giả sử tất cả các tài sản và nợ phải trả của công ty S trên BCTC đều phù hợp với giá trị hợp lý trừ tài sản cố định có giá trị ghi sổ là 4.000, giá trị hợp lý là 5.000. Biết: thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của cả mẹ (P) và con (S) đều là 20%

**Yêu cầu:**

1. Xác định lợi ích của công ty P và cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của TS thuần của S tại ngày mua.

2. Xác định lợi thế TM.

3. Thực hiện bút toán loại trừ khoản đầu tư của công ty mẹ (P) vào công ty con (S) tại ngày mua và bút toán tách lợi ích cổ đông không kiểm soát tại ngày mua. Xác định lợi ích cổ đông không kiểm soát tại ngày mua.

**Câu 5 (2 điểm)**

Tại doanh nghiệp Hoàng Anh, sản xuất sản phẩm A, trong tháng 10/2020 có tài liệu sau: (Đơn vị tính: 1000đ)

1. Chi phí sản xuất dở dang đầu tháng và phát sinh trong tháng

(Đơn vị tính: nghìn đồng)

Khoản mục	CPSX dở dang đầu tháng	CPSX trong tháng
1. CPNVLTT	180.000	880.000
2. CPNCTT	22.000	216.000
3. CPSXC	18.000	168.000
<b>Cộng</b>	<b>220.000</b>	<b>1.264.000</b>

2. Kết quả sản xuất trong tháng: Hoàn thành 600 sản phẩm A

3. Khối lượng sản phẩm dở dang đầu tháng và cuối tháng 10/2020:

- Đầu tháng có 150 sản phẩm dở dang, mức độ chế biến hoàn thành 40%
- Cuối tháng có 100 sản phẩm dở dang, mức độ chế biến hoàn thành 60%

4. Các thông tin khác:

- Chi phí NVL trực tiếp bỏ ngay toàn bộ một lần từ đầu quy trình công nghệ.
- Chi phí nhân công trực tiếp và chi phí SX chung bỏ dần theo mức độ chế biến.

**Yêu cầu:**

- Xác định khối lượng tương đương từng khoản mục theo phương pháp bình quân
- Tính toán, lập báo cáo sản xuất theo phương pháp Nhập trước – Xuất trước.

